

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

 Tháng 8/2022

**I/ Tình hình thị trường tháng 7/2022:**

 *1) Tổng quan thị trường:*

Thị trường Pakistan trong tháng 7/2022 nổi bật với sản xuất hàng công nghiệp giảm, sản xuất nông nghiệp giảm, xuất khẩu giảm, nhập khẩu giảm. Đồng Rupi tiếp tục mất giá.

 Tháng 7/2022 sản xuất công nghiệp giảm 1,4 % so với cùng kỳ năm trước và giảm 16,5 % so với tháng 6/2022.

 Tháng 7/2022 đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 58,9 triệu USD, giảm 43,3 % so với tháng 6/2022. Dự trữ ngoại hối đạt 14,02 tỷ USD, giảm 9,72 %. Kiều hối đạt 2,52 tỷ USD, giảm 8,69 %. Lạm phát 24,90 %, tăng 16,90 %.

 Tính đến hết tháng 6/2022 tổng số nợ công là 350 tỷ USD, tăng 11,46 % so với tháng 3/2022, trong đó nợ trong nước là 194 tỷ USD, tăng 10,85 %. Nợ nước ngoài là 156 tỷ USD, tăng 12,23 %.

Đồng rupi mất giá 7,23 %. Tỷ giá USD/Rupi tháng 7/2022 là 1 USD = 219,43 ru-pi.

Xuất khẩu tháng 7/2022 đạt 2,3 tỷ USD, giảm 3,68 % so với cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu tháng 7/2022 đạt 4,99 tỷ USD, giảm 10,44 % so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 7/2022 xuất khẩu của Việt nam sang Pakistan đạt 35.594.009 USD, giảm 19 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 7 tháng năm 2022 đạt 401.588.842 USD, tăng 31,3 % so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 7/2022 nhập khẩu của Việt nam từ Pakistan đạt 33.856.252 USD, tăng 123 % so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 7 tháng năm 2022 đạt 193.561.796 USD, tăng 109 % so với cùng kỳ năm trước.

*2) Chi tiết thị trường:*

Tháng 7/2022 sản xuất dệt may giảm 2,2 %, than và xăng dầu giảm 5,2 %, dược phẩm giảm 35,2 %, khoáng sản phi kim loại giảm 33,9 %, ô tô giảm 7,4 %, sắt thép tăng 12,3 %, điện tử giảm 1,6 %, giấy tăng 26,8 %*,* sản phẩm cao su giảm 2,1 %, thực

phẩm giảm 9,3 %, đồ uống tăng 0,3 %, thuốc lá giảm 75,5 %, hóa chất giảm 1,3 %, phân bón giảm 13,6 %, đồ da tăng 16,5 %, sản phẩm gỗ tăng 2,9 %.

Đợt mưa lũ lịch sử đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp tại 3 tỉnh Sindh, Balochistan, và Khyber Pakhtunkhwa (KP). Tăng trưởng nông nghiệp dự kiến giảm 0,7 % so với mục tiêu 3,9 % đã đặt ra cho năm 2022-23. Phần lớn cây trồng vụ đông đặc biệt là cây bông bị ảnh hưởng. Nhiều diện tích đã gieo hạt bông tại Sindh, Balochistan và Punjab bị ngập.

Tháng 7/2022 xuất khẩu nông sản đạt 358 triệu USD, tăng 6,57 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 217 nghìn tấn trị giá 139 triệu USD giảm 5,97 % về lượng và 0,86 % về trị giá; Xuất khẩu dệt may đạt 1,48 tỷ USD, tăng 0,67 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 3,9 triệu USD, giảm 86,66 %; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 276 triệu USD, giảm 15,79 %.

 Tháng 7/2022 nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 763 triệu USD, tăng 17,87 %; Nhập khẩu máy móc đạt 627 triệu USD, giảm 28,82 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 209 triệu USD, giảm 32,89 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 1,43 tỷ USD, tăng 7,96 %; Nhập khẩu dệt may đạt 309 triệu USD, giảm 22,90 %; Nhập khẩu hóa chất đạt 805 triệu USD, giảm 18,87 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại mầu đạt 415 triệu USD, giảm 16,48 %.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt Nam-Pakistan 7 tháng 2022:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mặt hàng** | **VNXK****(USD)** | **STT** | **Mặt hàng** | **VNNK****(USD)** |
| 1 | Chè | 49.615.148 | 1 | Vải các loại | 28.309.888  |
| 2 | Xơ, sợi dệt các loại | 49.953.016 | 2 | Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | 19.850.673 |
| 3 | Hạt tiêu | 13.853.400 | 3 | Xơ, sợi dệt các loại | 4.171.475 |
| 4 | Sắt thép các loại | 8.571.159  | 4 | Dược phẩm | 4.883.800 |
| 5 | Hàng thủy sản | 3.663.999 | 5 | Bông các loại | 1.163.040 |
| 6 | Cao su | 12.877.511 | 6 | Hàng hóa khác | 135.182.921 |
| 7 | Hạt điều | 4.984.481 |  |  |  |
| 8 | Sắn và các sản phẩm từ sắn | 836.400 |  |  |  |
| 9 | Sản phẩm hóa chất | 8.395.583 |  |  |  |
| 10 | Sản phẩm sắt thép | 3.634.232 |  |  |  |
| 11 | Điện thoại và linh kiện | 150.942.013 |   |  |  |
| 12 | Máy móc thiết bị | 7.658.812 |  |  |  |
| 13 | Phương tiện vận tải | 15.082.953 |  |  |  |
| 14 | Hàng hóa khác | 71.520.135 |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | 401.588.842 |  | **Tổng cộng:** | 193.561.796 |

**II/ Cảnh báo phòng vệ thương mại, biến động thị trường, các thay đổi về chính sách kinh tế, thương mai:**

 Ngày 12/08/2022 tại Islamabad, Pakistan và Thổ Nhĩ Kỳ ký hiệp định ưu đãi thương mại (PTA) theo đó Thổ Nhĩ kỳ dành cho Pakistan mức thuế ưu đãi cho 231 dòng thuế và Pakistan dành cho Thổ Nhĩ Kỳ mức thuế ưu đãi cho 130 dòng thuế với mục tiêu tăng kim ngạch trao đổi hàng hóa giữa 2 nước thêm 5 tỷ USD. Tuy nhiên hiệp định vẫn có các điều khoản bảo lưu về phòng vệ song phương, ngoại lệ cán cân thanh toán, giải quyết tranh chấp và rà soát định kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu Pakistan được hưởng thuế ưu đãi gồm da thuộc, gạo, chà là và xoài, dao dĩa, hàng thể thao, lốp, quạt, ắc quy, thủy tinh, gốm sứ, đồ nhựa, thủy sản, nông sản, dao cạo, bàn ghế, kim loại cơ bản. Trong số 261 dòng thuế thì Pakistan được hưởng ngay mức thuế 0 % đối với 123 dòng thuế (5 mặt hàng nông sản và 118 mặt hàng công nghiệp. Mức thuế hiện hành là 22-23 %), 92 dòng thuế được giảm dần mức thuế về 0 % trong 5-10 năm, 5 dòng thuế được giảm 50 %, 14 dòng thuế còn lại được hưởng thuế ưu đãi theo hạn ngạch.Trong số 130 dòng thuế thì Thổ Nhĩ Kỳ được hưởng ngay mức thuế 0 % đối với 16 dòng thuế (bột ca cao, sợi acrylic và xơ tổng hợp, sợi tổng hợp, chè đen, đầu nhận internet, máy cuốn dây, hương liệu thực phẩm, thiết bị thu phát, en-zim, nguyên liệu nền kẹo cao su), 16 dòng thuế được giảm dần mức thuế về 0 % trong 5 năm (sô-cô-la vụn, bột nở hoạt tính, vị thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm phòng thí nghiệm, kẹp sắt, dây đồng 6mm, van giảm áp, khóa trượt) và 10 năm (kẹp, móc sắt hoặc thép, phụ kiện lắp ghép bàn ghế, linh kiện máy phân loại, sàng, xay, thiết bị truyền thanh .v.v.), các dòng thuế còn lại được giảm 20-50 %. Thổ Nhĩ Kỳ đề nghị ưu đãi thuế 300 mặt hàng nhưng Pakistan đưa 170 mặt hàng vào danh mục nhậy cảm để bảo vệ sản xuất trong nước. Bộ Thương mại Pakistan đánh giá PTA sẽ giúp hàng xuất khẩu của Pakistan có ưu thế cạnh tranh hơn các đối thủ là Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam và Malaysia. Việc ký PTA là bước đầu tiên thực hiện “Hiệp định khung về thiết lập khu vực mậu dịch tự do Pakistan-Thổ Nhĩ Kỳ” ký ngày 22/03/2016.

 Từ ngày 16-18/08/2022 Pakistan và Iran tổ chức kỳ họp thứ 21 Ủy ban kinh tế hỗn hợp Pakistan-Iran. Hai bên ký 3 biên bản ghi nhớ về hàng hải, bảo tàng và phát thanh. Bộ trưởng Thương mại Pakistan Syed Naveed Qamar đồng chủ trì kỳ họp tuyên bố hai bên sẽ ký hiệp định thương mại tự do sau 6 tháng với mục tiêu kim ngạch thương mại 4 tỷ USD, ký hiệp định quá cảnh hàng hóa sau 3 tháng trong đó có thỏa thuận lập các khu kinh tế tự do, gia hạn Kế hoạch đối tác thương mại chiến lược 5 năm thêm 5 năm (2022-2027). Hai bên đã đồng ý lập 6 chợ biên giới trong đó 3 chợ đã được khởi công xây dựng. Phía Pakistan đã mở thêm cửa khẩu Gabd-Reemdan gần cảng quốc tế Gwadar để thúc đẩy thương mại song phương. Pakistan mong muốn tăng cường trao đổi hàng hóa với châu Âu và các nước trung Á qua Iran và Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại Iran có thể kết nối lưu thông hàng hóa và hành khách với Trung quốc qua Pakistan. Bộ trưởng tài chính Pakistan Miftah Ismail tuyên bố chính phủ Pakistan hoan nghênh các nhà đầu tư Iran đầu tư vào các dự án Hành lang kinh tế Pakistan-Trung quốc (CPEC) như cảng Gwadar và các dự án năng lượng. Iran có thể thỏa mãn các nhu cầu năng lượng của Trung quốc thông qua Pakistan. Iran là nước đầu tiên công nhận Pakistan sau khi Pakistan tuyên bố độc lập.

 Ngày 18/08/2022 chính phủ Pakistan tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm nhập khẩu các mặt hàng xa xỉ theo yêu cầu của Tổ chức tiền tệ quốc tế (IMF) để được tổ chức này cho phép tiếp tục giải ngân khoản vay cứu trợ khẩn cấp 6 tỷ USD. Tuy nhiên chính phủ Pakistan sẽ tăng mức thuế điều hòa đánh vào các mặt hàng xa xỉ lên 300 %. Việc tăng thuế điều hòa còn áp dụng cho cả các mặt hàng không thuộc danh mục hàng xa xỉ như các sản phẩm cá, thịt, ví đầm v.v. Đồng thời chính phủ cho phép thông quan tất cả hàng nhập khẩu còn tồn đọng tại cảng đến cuối tháng 7/2022 sau khi nộp phạt ở các mức 25 %, 35 % và cao nhất là 100 % tùy theo thời điểm hàng đến cảng.

 Ngày 20/08/2022 Bộ Thương mại và Cục Xúc tiến thương mại Pakistan công bố Chiến lược 5 năm khu vực ưu tiên xuất khẩu quốc gia 2023-2027 (Comprehensive National Priority Sectors Export Strategy-NPSES) được coi là các bước triển khai và là một phần của Chiến lược khung chính sách thương mại Pakistan (Pakistan’s Strategic Trade Policy Framework-STPF). Các khu vực ưu tiên xuất khẩu quốc gia được xác định là sản phẩm chế tạo, sản phẩm da, đồ uống và thực phẩm chế biến, rau quả, thịt và thịt gà, dược phẩm, sản phẩm phần mềm và dịch vụ, dịch vụ phục vụ doanh nghiệp nước ngoài, dịch vụ giao nhận vận chuyển và điều phối định chế. Chính phủ Pakistan vận động Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) và chính phủ Anh hỗ trợ.

**III/ Dự báo tình hình thị trường tháng 8/2022:**

 Sản xuất công nghiệp giảm, sản xuất nông nghiệp giảm. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu tăng. Đồng rupi tiếp tục mất giá.

**IV/ Thông báo:**

 *1/ Tìm người bán:*

Nhu cầu: Electric vehicles

Địa chỉ liên hệ:

Mr. Karim Nawaz Khan- Director

E-mail: agcars.lhr@gmail.com

Cell: +92 3204445652

 *2/ Tìm người mua:*

Nhu cầu: Halal frozen Meat (Beef, Buffalo, Sheep Lamb and Goat), and their By-Products.

Địa chỉ liên hệ:

Mr. Ali Wasif-Director

AB'S TRADING CO.

Whatsapp :  +92-333-3073329 / +92300-8239712

Instagram: <https://www.instagram.com/aliwasifz/>

E-mail :        info@abstrading.co

WEBSITE :   <http://www.abstrading.co/>

**VI/ Thông tin chuyên đề:**

*Thị trường sản phẩm dừa Pakistan:*

Năm 2021 Pakistan nhập khẩu tổng cộng 29 triệu USD các sản phẩm dừa trong đó nhiều nhất là cùi dừa sấy khô (64 %), cơm dừa (26 %), dừa khô nguyên trái (10 %). Pakistan nhập khẩu cùi dừa sấy khô chủ yếu từ Indonesia, Malaysia và Phi-líp-pin. Pakistan nhập khẩu cơm dừa chủ yếu từ Malaysia, Indonesia và Sri Lanka. Pakistan nhập khẩu dừa khô nguyên trái chủ yếu từ Sri Lanka.

Năm 2021 Pakistan nhập khẩu cùi dừa sấy khô:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nước nhập khẩu | Mã HS | Trị giá | Lượng (kg) |
| World | 1513 | $18,636,986  | 13,683,499 |
| Indonesia | 1513 | $12,219,843  | 8,590,245 |
| Malaysia | 1513 | $4,206,273  | 3,186,242 |
| Philippines | 1513 | $1,491,365  | 1,302,983 |
| Thailand | 1513 | $286,001  | 200,920 |
| Sri Lanka | 1513 | $214,741  | 212,328 |
| United Arab Emirates | 1513 | $174,378  | 150,790 |
| France | 1513 | $25,336  | 24,739 |
| Spain | 1513 | $14,778  | 11,630 |
| Netherlands | 1513 | $2,728  | 2,140 |
| USA | 1513 | $1,379  | 1,429 |
| Bahrain | 1513 | $125  | 13 |
| China | 1513 | $34  | 40 |

Năm 2021 Pakistan nhập khẩu cơm dừa:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nước nhập khẩu | Mã HS | Trị giá | Lượng (kg) |
| World | 080111 | $7,641,699  | 6,643,812 |
| Malaysia | 080111 | $3,168,854  | 3,067,200 |
| Indonesia | 080111 | $2,513,750  | 2,174,470 |
| Sri Lanka | 080111 | $1,505,043  | 968,785 |
| Thailand | 080111 | $451,228  | 431,000 |
| Philippines | 080111 | $2,592  | 2,207 |
| Afghanistan | 080111 | $230  | 150 |

Năm 2021 Pakistan nhập khẩu dừa khô nguyên trái:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nước nhập khẩu | Mã HS | Trị giá | Lượng (kg) |
| World | 080112 | $2,953,767  | 10,209,255 |
| Sri Lanka | 080112 | $2,944,663  | 10,177,200 |
| Indonesia | 080112 | $7,562  | 27,035 |
| Afghanistan | 080112 | $1,542  | 5,020 |